TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 141/2023/QĐST-HNGĐ	*Phan Thiết, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 224/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu phố 0, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Khu phố 0, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Bà Nguyễn Thị B và Ông Đỗ Văn C đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Phú Trinh, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 108 ngày 21/8/2009. Nay Bà B, Ông C xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị B và Ông Đỗ Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị B và Ông Đỗ Văn C thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông bà khai có 03 con chung tên Đỗ Văn Nam Khánh, sinh ngày 21/4/2008; Đỗ Nam An, sinh ngày 25/8/2010 và Đỗ Nam Khang,

sinh ngày 28/01/2013. Ông bà thỏa thuận sau khi ly hôn, giao ba con chung cho Bà B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Bà B không yêu cầu Ông C cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị B và Ông Đỗ Văn C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị B tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm. Ngày 19/4/2023 Bà B đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0015691 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết nay chuyển 150.000 đồng thành án phí, hoàn lại cho Bà B 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sư;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS Tp PT;
- Cơ quan đã thực hiện việc ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quách Văn Hoàng